

**THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU
NĂM HỌC 2025 – 2026**

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

Thực hiện Công văn số 685/UBND-VHXXH ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Khánh Hội về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Khánh Hội,

Căn cứ kết quả lấy ý kiến của Cha mẹ học sinh về các khoản thu trong năm tại cuộc họp Cha mẹ học sinh đầu năm học 2025 - 2026, Trường THCS Chi Lăng thông báo về các khoản thu năm học 2025 - 2026 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I. Các khoản thu tổ chức Chương trình nhà trường				
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”.	đồng/học sinh/tháng	45.000 đ	Khối 6, 7, 9 học theo chương trình IC3
			100.000 đ	Khối 8 học theo chương trình ICDL
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường ngoại ngữ.	đồng/học sinh/tháng	80.000 đ	Các lớp tăng cường tiếng Anh
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài.			
	- Lớp 4 tiết/tháng.	đồng/học sinh/tháng	110.000 đ	Lớp thường
	- Lớp 8 tiết/tháng.		220.000 đ	Lớp tăng cường tiếng Anh
4	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi.	đồng/học sinh /tháng/môn	100.000 đ	Chỉ thu nếu học sinh có đăng ký tham gia
5	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống.	đồng/học sinh/tháng	80.000 đ	

6	Tiền tổ chức Giáo dục STEM.	đồng/học sinh/tháng	100.000 đ	
II. Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh				
1	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	200.000 đ	Học sinh có tham gia bán trú
2	Học phẩm (<i>ấn chỉ, ấn phẩm: giấy kiểm tra, sổ liên lạc, sổ thông báo</i>)	đồng/học sinh/năm	50.000 đ	
3	Tiền suất ăn bán trú.	đồng/học sinh/ngày	35.000 đ	Học sinh có tham gia bán trú
4	Tiền nước uống.	đồng/học sinh/tháng	12.000 đ	
5	Tiền trông giữ xe của học sinh.	đồng/học sinh/lượt	2.000 đ	Nếu học sinh có gửi xe
III. Tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục				
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú.	đồng/học sinh/tháng	200.000 đ	Học sinh có tham gia bán trú
2	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu.	đồng/học sinh/năm	50.000 đ	Sẽ thu theo thực tế nội dung thực hiện
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (<i>tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh</i>). Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh.	đồng/học sinh/tháng	35.000 đ	Chỉ thu các lớp có sử dụng máy điều hòa
4	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (<i>Các dịch vụ sổ liên lạc điện tử, ứng dụng quản lý, điều hành thông tin giữa gia đình và nhà trường, các ứng dụng dạy học, ôn tập trực tuyến</i>).	đồng/học sinh/tháng	100.000 đ	Sẽ thu theo thực tế nội dung thực hiện (EnetViet: 15.000 đồng/tháng)

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- HT, PHT;
- Đoàn thể trong nhà trường;
- Kế toán, thủ quỹ;
- Phổ biến Công thông tin của trường, bản tin;
- Lưu: VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG



(Signature)
Lê Ngọc Hải